

Bản án số: 721/2018/HS-PT
Ngày 08-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 653/2018/TLPT-HS ngày 21-8-2018 đối với bị cáo Vũ Xuân H bị xét xử sơ thẩm 20 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/HSST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* Bị cáo bị kháng nghị: **Vũ Xuân H** (tên khác: H); giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại Hải Dương; ĐKNKTT và cư trú tại phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lái xe taxi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-02-2018; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Quang T - Văn phòng luật sư Đ và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Vũ Thị Thu Tr, sinh năm 1990; cư trú tại thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

2. Dương Đức G, sinh năm 1981; ĐKNKTT và cư trú tại xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

3. Luân Hồng N, sinh năm 1976; ĐKNKTT và cư trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Đào Văn L, sinh năm 1984; ĐKNKTT tại khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

(G, N và L là bị cáo trong cùng vụ án được tách ra, hiện nay đều đang bị tạm giam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tài liệu có trong hồ sơ và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội được tóm tắt như sau: Hồi 12h 30 phút ngày 25-7-2016, tại khu vực Khách sạn N số đường N, H, T, Hà Nội (viết tắt là “KS N”), Công an quận T, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra bên trong Phòng 402 của KS N phát hiện Dương Đức G có 01 ba lô màu xanh giấu trong nhà vệ sinh bên trong có 10 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Kiểm tra xe ô tô Civic màu đen BKS 30K-A đỗ ở ngõ 140 N, phát hiện trong xe có Luân Hồng N, Đào Văn L. Có mặt tham gia chứng kiến quá trình Công an kiểm tra phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang có các ông Nguyễn Văn L1 và Quản Bá T2. Công an đã thu giữ 10 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 ô tô Honda Civic BKS 30K-A và một số tài sản khác có liên quan gồm: 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xanh số thuê bao 0120411xxxx; 01 điện thoại OPPO màu đen có các số thuê bao 0166329xxxx và 0125392xxxx của G. 01 điện thoại Nokia số thuê bao 01689398645; 01 điện thoại Nokia màu vàng số thuê bao 0165400xxxx; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám số thuê bao 098887xxxx; 01 ví da trong có 20.000.000đ; 01 thẻ ATM và 01 Giấy phép lái xe ô tô của N. 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 1.000.000đ; 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 098536xxxx; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0164719xxxx; 01 Giấy phép lái xe ô tô của L (bl 30-38). Kết luận Giám định số 4805/PC54 ngày 25-8-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bl) xác định: *Tổng trọng lượng tinh thể màu trắng bên trong 10 gói nylon là 9.992,30gam Methamphetamine. Cụ thể: gói 01 là 990,75g; gói 02 là 1.044,01g; gói 03 là 990,93g; gói 04 là 992,58g; gói 05 là 995,75g; gói 06 là 993,04g; gói 07 là 994,18g; gói 08 là 996,28g; gói 09 là 995,84g; gói 10 là 998,94g.* Dương Đức G (bl 352,361,369.HS vụ G), Luân Hồng N (301;305;316.HS vụ G) và Đào Văn L (399.HS vụ G) khai nhận đều quen biết nhau, còn trước đó chỉ có G là người biết

Vũ Xuân H (H). Ngày 18-7-2016, H gọi điện từ số máy 0936741786 đến số 0125392xxxx của G hỏi mua 05kg “ma túy đá” cho vợ chồng L và Thành (không rõ địa chỉ). Sau đó, G đi từ Lạng Sơn xuống KS N gặp H, chồng L và Thành, tại đây H nói với G mua được “ma túy đá” sẽ trả công cho G 2.000.000đ/kg được G đồng ý và liên lạc đặt mua với N. Ngày 23-7-2016, G đi xe khách, vợ chồng L và Thành đi xe ô tô riêng còn H và bạn gái đi xe ô tô Honda Civic BKS: 30K-A cùng lên Lạng Sơn gặp N để thống nhất việc mua 10kg “ma túy đá”. Sau đó, H gửi xe ô tô BKS: 30K-A tại nhà N, rồi N dẫn G, H, bạn gái của H (không rõ tên và địa chỉ) qua đường tiểu ngạch sang Bằng Tường gặp người đàn ông Trung Quốc tên là Tr đặt mua 10kg “ma túy đá”. G, N, H thỏa thuận giá cả là 2,7 tỷ đồng và thống nhất khi nào có ma túy sẽ báo cho N và N sẽ cầm 2 tỷ đồng đưa cho Tr số còn lại G, N, H chia nhau. Do Tr chưa có đủ lượng ma túy bán, nên G và N quay về Việt Nam còn H và bạn gái ở lại Trung Quốc chơi. Ngày 24-7-2016, G, N xuống Hà Nội đến phòng 502 KS N gặp L để thống nhất việc mua bán 10kg “ma túy đá” với giá 2,7 tỷ đồng và kiểm tra tiền mua ma túy của L. Sau khi N nhận được điện thoại của Tr thông báo đã có ma túy, G chỉ đạo L lên Lạng Sơn chuyển ma túy về Hà Nội cho G sẽ được trả công, L đồng ý đi xe khách lên Lạng Sơn đợi. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 25-7-2016, N quay về Lạng Sơn lái xe ô tô BKS 30K-A H để tại nhà N đi đến khu vực đồn Biên phòng Đ, Lạng Sơn gặp một thanh niên là người của Tr nhận một ba lô màu xanh bên trong chứa 10kg “ma túy đá” để vào trong xe ô tô rồi đỗ lại chờ L. Khi gặp, N giao xe ô tô BKS 30K-A bên trong có ba lô màu xanh chứa 10kg “ma túy đá” cho L và đưa 2.000.000đ tiền đi đường. N bảo L lái xe ô tô chở 10kg “ma túy đá” về KS N giao cho G, còn N đi taxi về KS N để nhận tiền bán ma túy. Tại KS N, G chuyển chỗ từ P502 xuống P402 và gọi điện thoại bảo L mang ma túy lên P402 cho G thì L mang ma túy đến cho G. G để ba lô ma túy trong buồng vệ sinh còn L đi xuống xe ô tô ngồi cùng N. Khoảng 12h30 phút cùng ngày, G đang giao dịch mua bán ma túy với người phụ nữ tên là L thì bị Công an kiểm tra bắt giữ G cùng vật chứng, còn L chạy thoát.

Đối với Vũ Xuân H (H) bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, ra lệnh truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án cho đến ngày 07-02-2018 H bị bắt (b1 69,70). Tại Cơ quan điều tra Vũ Xuân H (H) khai nhận: Qua quan hệ xã hội, H quen biết Nguyễn Thanh P sinh năm 1982; trú tại xã L, A, Hải Phòng. Tháng 7 năm 2016, P dẫn một người đàn ông tên Th đến Hải Dương gặp H và nhờ mua hộ ma túy với số lượng lớn, chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. H đồng ý và liên lạc với người đàn ông tên Giăng (sinh năm 1982; trú tại xã M, huyện , Hải Dương) hỏi mua ma túy rồi H và Giăng đi taxi đến KS N gặp Th và

một người phụ nữ (sau này, biết tên là L). Tại đây, Giăng và Thành thống nhất với nhau giá từ 220.000.000đ - 230.000.000đ/kg. Khoảng 02 ngày sau, Giăng và H lên Lạng Sơn gặp Dương Đức G (bạn của Giăng) hỏi mua ma túy, thỏa thuận giá từ 200.000.000đ-210.000.000đ/kg; G hứa sau khi xong việc sẽ trả công cho H là 50.000.000đ. Mấy ngày sau, G điện thoại cho H, hẹn gặp nhau tại Hà Nội để trao đổi cụ thể; H báo P báo cho Th biết. H, Th, L (vợ Th), P, G và N gặp nhau tại KS N và Th đồng ý mua 05kg ma túy đá và cho G, N xem tiền. Ngày 21/7/2016, H, Th và L lên Lạng Sơn, gặp G và N, thống nhất mua 10kg ma túy đá. Ngày 23/7/2016, H rủ bạn gái là Vũ Thị T2 đi xe ô tô Honda Civic (BKS 30K- A) cùng vợ chồng Th, L đến gặp G và N tại KS Tân Việt Hoa (địa chỉ: Thị trấn Đ, C, Lạng Sơn). G thuê 01 phòng để H, Th, L, G và N trao đổi mua bán, thống nhất sẽ giao ma túy và nhận tiền tại KS N (Hà Nội). Sau đó, Th và L về Hà Nội chờ nhận ma túy; còn H và T2 được N và G đưa sang Trung Quốc gặp một người đàn ông tên là Tr (người Trung Quốc) hỏi mua 10kg ma túy; Tr chưa có ma túy ngay nên G và N đi về Việt Nam; H và T2 ở lại Tr Quốc để chờ nhận ma túy. Ngày 26-7-2016, biết tin N và G bị Công an bắt nên H về Việt Nam, sống lang thang đến ngày 07-02-2018 thì bị bắt.

Kết quả xác minh xác định:

Các số điện thoại của H (0936741786), G (0125392xxxx), N (0165400xxxx;01689398645; 098887xxxx) và L (098536xxxx) phát hiện có nhiều cuộc điện thoại liên lạc với nhau phù hợp với không gian và thời gian các bị cáo đã khai nhận. Tại xã Minh Hoà, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương không có đối tượng nào tên Giăng cư trú tại địa chỉ này.

Vũ Thị T2 khai nhận có quen biết và quan hệ tình cảm với Vũ Xuân H từ năm 2014. Ngày 23/7/2016, H lái xe ô tô BKS 30K-A chở T2 lên thị trấn Đ, Lạng Sơn thuê phòng nghỉ tại KS Tân Việt Hoa còn H sau đó đi ra ngoài. Tối cùng ngày, G và N đưa T2 và H sang Trung Quốc đến nhà bạn của G và N chơi rồi thuê phòng nghỉ tại Trung Quốc. Ngày 26-7-2016, T2 và H về Việt Nam rồi H đi đâu thì T2 không biết và không gặp lại nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với Vũ Thị T2 (bl 213-221). Chiếc xe ô tô BKS 30K-A chở ma túy, qua xác minh chủ xe là Lưu Thị Nhàn (sinh năm 1987, trú tại xóm Mỹ Hòa, xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang thi hành án) cho Vũ Thị Thu Tr (sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên là bạn gái H) thuê lại. Ngày 23-7-2016, T2 cho H (H) mượn xe ô tô BKS 30K-A. Nguyễn Thanh P vắng mặt tại địa phương (bl 254) nên ngày 02-5-2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án (bl11) để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau. Đối với người

phụ nữ tên L (có số điện thoại 0967028867), Th (có số điện thoại 0984463927), Tr (người Trung Quốc) bán ma túy cho H, G và N đều không biết họ tên và địa chỉ, các số điện thoại là thuê bao trả trước chưa đăng ký chủ thuê bao nên không có căn cứ điều tra làm rõ. Kết quả điều tra bổ sung xác định ông Trần Trung Th – Cán bộ Công an quận T, thành phố Hà Nội không tham gia vào việc đặt vấn đề mua bán ma túy với H, G. Đối tượng L không phải là người thuê phòng 402 KS N. KS Tân Việt Hoa – Lạng Sơn không lắp đặt camera vào thời điểm các đối tượng trên đến thuê (bl 545-548.HS vụ G).

Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2018/HS- ST ngày 04-4-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Dương Đức G tử hình, xử phạt bị cáo Luân Hồng N tử hình và xử phạt bị cáo Đào Văn L tù Chung thân, đều về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và quyết định về xử lý vật chứng của vụ án; quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm bị kháng cáo, đến nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKS-P1 ngày 28-5-2018 truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị xử phạt Vũ Xuân H tù chung thân về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/HSST ngày 24-7-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H (tên khác H) 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-02-2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07-5-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ký Quyết định số 14/QĐ-KNPT-P1 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/HS-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Vũ Xuân H (H).

Tại Phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị số 14/QĐ-KNPT-P1 ngày 07-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo Vũ Xuân H khai P là người đặt vấn đề với H nhờ hỏi mua hộ ma túy cho vợ chồng L – Thành, sau đó H liên lạc với Giảng và cùng với Giảng đặt vấn

đề mua ma túy với G. G đưa H và L đi Lạng Sơn gặp N bàn bạc mua bán ma túy. Dương Đức G khẳng định H là người điện thoại cho G xưng tên là H hỏi mua ma túy. Luân Hồng N và G đều khẳng định H và T2 (bạn H) có biết và trực tiếp cùng với G, N thỏa thuận mua ma túy của Tr. N, G, H (H) đều khai: Sau khi thống nhất giá cả và phương thức thanh toán, N, G, H và T2 cùng đi sang Trung Quốc gặp Tr thỏa thuận mua 10kg “ma túy đá” với giá 2 tỷ đồng về bán cho vợ chồng L giá 2,7 tỷ đồng. N là người đi xe ô tô của H đến khu vực đồn biên phòng Đ, Lạng Sơn nhận 10kg “ma túy đá” của Tr nhưng chưa trả tiền rồi giao xe cho L chở 10kg “ma túy đá” về Hà Nội giao cho G tại KS N bán cho L thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa xác định bị cáo H trực tiếp đi sang Trung Quốc tham gia vào việc mua ma túy về bán cho L – Th; khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép rất lớn và hành vi mua bán ma túy bị bắt quả tang nên giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt lên tù chung thân đối với bị cáo Vũ Xuân H (H).

Bị cáo Vũ Xuân H đề nghị xem xét H chỉ là người giúp L, P, G, N mua bán ma túy để được G trả công.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân H không có ý kiến gì về tội danh, bị cáo H tham gia với vai trò môi giới; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo và của người làm chứng, ý kiến của người bào chữa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Vũ Xuân H (H) tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; cơ bản phù hợp với lời khai của Luân Hồng N, Dương Đức G, Đào Văn L và Vũ Thị Thu Tr; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định:

Hồi 12h 30 phút ngày 25-7-2016, tại khu vực KS N (quận T, Hà Nội), Công an phát hiện bắt quả tang Dương Đức G, Luân Hồng N và Đào Văn L đang chờ bán 9.992,30gam Methamphetamine cho đối tượng đặt mua là một phụ nữ tên L (không rõ địa chỉ) với giá 2,7 tỷ đồng. Theo thỏa thuận, H, G và N đi sang Trung Quốc đặt mua ma túy của đối tượng Tr (không rõ địa chỉ) với giá 2 tỷ đồng. N là người lái xe ô tô của H để lại đến gần Đồn biên phòng Đ Lạng Sơn

nhận số “ma túy đá” nêu trên do người của Tr giao nhưng cho chịu tiền, rồi giao xe cho L chở số “ma túy đá” trên đây về Hà Nội giao cho G tại KS N chờ bán cho L thì bị bắt quả tang. Hành vi sang Trung Quốc mua 9.992,30gam Methamphetamine về bán kiếm lời của Vũ Huy H (H), Luân Hồng N, Dương Đức G và Đào Văn L đã phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết cho bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng nghị số 14/QĐ-KNPT-P1 ngày 07-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận xét như sau:

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng 9.992,30gam Methamphetamine các bị cáo mua bán lớn gấp nhiều lần so với 300gam quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ hai mươi năm, tù chung thân, tử hình. Tuy nhiên, cần có sự phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt làm cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

Kết quả điều tra và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện không xác định được danh tính và địa chỉ của L – Th, P và Giăng để xác minh lời khai của bị cáo H. Toàn bộ lời khai của H, G và N đều khẳng định L – Th, P và Giăng đều không quen biết và không giao dịch mua ma túy với người có ma túy bán là Tr. Tại phiên tòa, H khai nhận chỉ giúp mọi người mua ma túy sẽ được G trả công là mâu thuẫn, vì chính H là người đặt vấn đề nhờ G tìm mua ma túy thì không bao giờ G lại trả công cho H. Lời khai của G, N và việc H để xe ô tô BKS 30K-A của mình cho N đi nhận ma túy tại biên giới và L chở ma túy về Hà Nội giao cho G là chứng cứ xác định, H biết rõ và cũng là người đi cùng với G và N sang Trung Quốc trực tiếp mua ma túy của Tr về bán cho L mục đích là để kiếm lời chia nhau. Như đã phân tích, có căn cứ xác định bị cáo H có vai trò là người đề xuất việc mua bán “ma túy đá”, nếu không có việc đề xuất này sẽ không có việc H, G và N sang Trung Quốc mua ma túy về bán kiếm lời, nên H phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò của mình như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận Kháng nghị số 14/QĐ-KNPT-P1 ngày 07-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/ HS-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vũ Xuân H (H) tù Chung thân về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-02-2018.

Bị cáo Vũ Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS; PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Vinh Quang